TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 08-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

HND; Sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký thường trú: Không có hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: 232/21/19 Đoàn Văn Bơ, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông DNT, sinh năm 1961 và bà HTH, sinh năm 1961; Có vợ TTMD, sinh năm 1991 và 01 người con tên TTTM, sinh năm 2000; Tiền án: Ngày 16/6/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù giam về tội "D bạc" (Bản án số 99/2021/HS-ST); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 01 năm 2022. "Có mặt"

Bị hại:

Ông TNT, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú tại: 243/19 Tôn Đản, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông NĐH, sinh năm 2004; Địa chỉ cư trú tại: 92B/20/8A Tôn Thất Thuyết, Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không tiền tiêu xài, nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/01/2022, HND điều khiển xe máy, biển số 59C3-212.41 tìm người sơ hở tài sản để cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số 243/19 đường Tôn Đản, Phường B, Quận 4, D nhìn thấy anh TNT (sinh năm: 1981) đang đứng trước nhà, trên tay cầm điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A32, D liền điều khiển xe máy áp sát rồi dùng tay trái giật điện thoại di động trên tay anh T rồi tăng ga bỏ chạy. anh T tri hô "cướp, cướp" và truy đuổi theo. Sau đó, anh T dùng tay nắm được phần đuôi xe máy giữ lại làm D té ngã xe máy. Lúc này, D vứt bỏ điện thoại vừa giật được xuống đường, rồi bỏ xe máy chạy bộ theo hướng hẻm 243 Tôn Đản, Phường B, Quận 4 ra đường Tôn Đản tẩu thoát. Anh NVH (sinh năm 1982), là người chứng kiến sự việc, nên cùng với anh T truy đuổi theo D, đến trước nhà số 171/46/1A đường Tôn Đản, Phường B, Quận 4 thì bắt giữ được D. Sau đó, anh T, anh H đưa D cùng vật chứng đến trụ sở Công an Phường B, Quận 4 để cơ quan Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, HND khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số kiểu máy SM-325F/DS, số sêri: RF8RC1ABASX, Imei 1: 355870669314657, Imei 2: 357848359314656, đã qua sử dụng, có trị giá 4.200.000 đồng. 01 sim điện thoại di động với số thuê bao

0907152801, không xác định được giá trị.

Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số kiểu máy SM-325F/DS, số sêri: RF8RC1ABASX, Imei 1: 355870669314657, Imei 2: 357848359314656, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động với số thuê bao 0907152801. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trả lại cho anh TNT.

+ 01 xe máy hiệu Wave màu xanh biển số: 59C3-212.41. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy cho anh NĐH là chủ sở hữu.

+ 01 gói niêm phong bên trong có: 01 (một) áo sơ mi dài tay trên cổ áo có chữ SHAN AUE DA T&T; 01 (một) quần sọt ngắn màu đen (đã qua sử dụng) là trang phục D mặc khi đi cướp giật.

Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã nhập kho vật chứng, chuyển Tòa án xem xét xử lý.

Về dân sự:

anh TNT đã nhận lại được tài sản của mình, nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không khiếu nại, thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSQ4 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố HND về tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo để áp dụng đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo HND từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho

mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo HND phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đủ cơ sở xác định bị cáo HND phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm cho người bị hại và những người tham gia giao thông khác trong lúc tẩu thoát. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số kiểu máy SM-325F/DS, số sêri: RF8RC1ABASX, Imei 1: 355870669314657, Imei 2: 357848359314656, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động với số thuê bao 0907152801 là tài sản hợp pháp của bị hại. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trả lại cho bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 xe máy hiệu Wave màu xanh biển số: 59C3-212.41. Qua xác minh xe do anh NĐH (sinh năm 2004, cư ngụ: 92B/20/8A Tôn Thất Thuyết, Phường C, Quận 4) đứng tên đăng ký xe và chủ sở hữu xe trên. Vào tháng 06/2021, H cho mẹ ruột là bà ĐAT (sinh năm 1983, cư ngụ: 92B/20/8A Tôn Thất Thuyết, Phường C, Quận 4) sử dụng. Sau đó, bà T giao xe cho LTND (sinh năm 1993, cư ngụ: 232/21/19 Đoàn Văn Bơ, Phường K, Quận 4), là em gái của D, để sử dụng đi lại. Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 12/01/2022, D đến hỏi mượn xe trên đi công việc. Xét thấy, chủ sở hữu xe máy trên không liên quan vụ việc, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy cho anh NĐH là đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 gói niêm phong bên trong có: 01 (một) áo sơ mi dài tay trên cổ áo có chữ SHAN AUE DA T&T; 01 (một) quần sọt ngắn màu đen (đã qua sử dụng) là trang phục D mặc khi đi cướp giật, xét không liên quan đến vụ án cần trả lại cho HND.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo HND 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản",

thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2022.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho HND 01 (một) áo sơ mi dài tay trên cổ áo có chữ SHAN AUE DA T&T; 01 (một) quần sọt ngắn màu đen (đã qua sử dụng) là trang phục D.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 91 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4)

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo HND phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình